

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ VÕ
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án hình sự sơ thẩm
Số: 56/2018/HSST
Ngày 23/03/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Hằng.
Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Hân; Bà Phan Thị Nhụ;
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ tham gia phiên tòa: Ông Phùng Đắc Dũng - Kiểm sát viên.
Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thị Hòa-Cán bộ TAND huyện Quế Võ.

Ngày 23/03/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 58/2018/HSST ngày 12/02/2018 đối với bị cáo:

Vũ Văn T (tức Trạc), sinh năm 1962. HKTT: Thôn Kiều Lương, xã Đức Long, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh; Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 07/10. Bố đẻ: Vũ Văn T, sinh năm 1930; Mẹ đẻ: Vũ Thị D, đã chết; Gia đình có 05 anh em, bị can là thứ tư; Vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1961; Con: Có 03 con. Con lớn sinh năm 1983, Con nhỏ sinh năm 1986;

Tiền án; Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 22/7/1997, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xử phạt 12 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và tiền án phí hình sự, dân sự và tiền bồi thường.

Bị tạm giữ từ ngày 12/12/2017 đến ngày 15/12/2017 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa)

Nguyên đơn dân sự: Bệnh viện 110 do ông Diêm Đăng Thanh -Giám đốc Bệnh viện đại diện theo pháp luật; Địa chỉ: Số 78 đường Giải Phóng, Quận Đống Đa, Hà Nội. (vắng mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Tiến Anh, sinh năm 1998; Cư trú tại: Môn Tự, Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 12/12/2017, Vũ Văn T đang ở Khu công nghiệp Quế Võ I thuộc thôn Giang Liễu, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh thì có Nguyễn Tiến Anh gọi điện thoại hỏi mua 01 tờ giấy chứng nhận sức khỏe. T đồng ý và hẹn Tiến Anh xuống khu vực cổng Khu công nghiệp Quế Võ II thuộc thôn Long Khê, xã Ngọc Xá, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh để giao. Sau đó, T đi xe buýt đến điểm xe buýt tại

khu 3, thị trấn Phố Mới, huyện Quế Võ thì xuống xe rồi đi bộ đến khu vực phòng khám đa khoa Thiện Nhân thuộc thôn Đình, thị trấn Phố Mới mục đích tìm mua giấy chứng nhận sức khỏe (do T nghe mọi người nói ở đó có người đàn ông tên Sơn có bán giấy chứng nhận sức khỏe), khi đến khu vực cửa Phòng khám đa khoa Thiện Nhân, T gặp Sơn (Thắng không biết Sơn địa chỉ cụ thể ở đâu), T bảo Sơn bán cho 02 tờ giấy chứng nhận sức khỏe, Sơn đồng ý và thỏa thuận giá 100.000 đồng/tờ. Sơn đưa cho T 02 tờ giấy chứng nhận sức khỏe loại giấy A4 đã ghi sẵn các nội dung tại các mục Mục I: TIỂU SỬ BẢN THÂN; Mục II: KHÁM; Mục III: phần kết KẾT LUẬN có đóng dấu tròn đỏ ghi “PHÒNG KHÁM BỆNH - BỆNH VIỆN 110” người ký “BSCKI: Nguyễn Văn Cường”, T cầm và đưa cho Sơn 200.000 đồng, đồng thời T xin Sơn 01 tờ giấy chứng nhận nghỉ ốm điều trị bệnh loại giấy A5 có đóng dấu vuông đỏ ghi “PHÒNG KHÁM BỆNH - BỆNH VIỆN 110” người ký “BSCKI: NGUYỄN VĂN CƯỜNG”, còn để trống mục thôn tin về người khám.

Sau khi mua được giấy chứng nhận sức khỏe, T đi xe buýt về khu vực công Khu công nghiệp Quế Võ II thì gặp Tiến Anh và chị Hoàng Thị Kiểm, sinh năm 1997 ở thôn Khuổi Sâu, xã Bắc Xá, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn đang đợi ở đó, T đưa Tiến Anh và Kiểm vào quán nước của anh Nguyễn Việt Anh gần đó uống nước. Tại đây, T hỏi tên tuổi, ngày tháng năm sinh, địa chỉ của Tiến Anh để viết vào giấy khám sức khỏe. T đã viết tại dòng Họ và tên “NGUYỄN TIẾN ANH”; sinh ngày “13/6/1998”; Nơi sinh “*Lam Sơn, thành phố Bắc Ninh*”. Khi viết xong các thông tin của Tiến Anh, T đưa tờ giấy chứng nhận sức khỏe cho Tiến Anh, Tiến Anh cầm và đưa cho T 150.000 đồng, đúng lúc đó thì bị lực lượng Công an huyện Quế Võ phối hợp với Công an xã Ngọc Xá bắt quả tang, thu giữ vật chứng và niêm phong theo quy định.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, xử lý vật chứng:

Thu giữ của Nguyễn Tiến Anh 01 tờ giấy chứng nhận sức khỏe loại giấy A4 đã ghi sẵn nội dung tại các mục: “Mục I: TIỂU SỬ BẢN THÂN; MỤC II: KHÁM; MỤC III: KẾT LUẬN có đóng dấu tròn đỏ ghi Q.Đ.N.D.V.N, PHÒNG KHÁM BỆNH, BỆNH VIỆN 110 người ký BSCKI: Nguyễn Văn Cường tại mục thông tin người khám đã ghi tên “Nguyễn Tiến Anh sinh ngày 13/6/1998, Nơi sinh: Lam Sơn, thành phố Bắc Ninh”.

Thu giữ của Vũ Văn T: 01 tờ giấy chứng nhận sức khỏe loại giấy A4 đã ghi sẵn nội dung tại các mục: “Mục I: TIỂU SỬ BẢN THÂN; MỤC II: KHÁM; MỤC III: KẾT LUẬN có đóng dấu tròn đỏ ghi Q.Đ.N.D.V.N, PHÒNG KHÁM BỆNH, BỆNH VIỆN 110 người ký BSCKI: Nguyễn Văn Cường”. 01 tờ giấy chứng nhận nghỉ ốm điều trị bệnh loại giấy A5 có đóng dấu vuông đỏ ghi Q.Đ.N.D.V.N, PHÒNG KHÁM BỆNH, BỆNH VIỆN 110 và số tiền 150.000 đồng.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã lấy mẫu dấu, chữ ký của người có liên quan của Bệnh viện Quân Y 110 và mẫu chữ viết của Vũ Văn T trưng cầu giám định tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh.

Tài liệu cần giám định:

+ 01 tờ giấy chứng nhận nghỉ ốm điều trị bệnh loại giấy A5 (Ký hiệu A1).

+ 02 tờ giấy chứng nhận sức khỏe loại giấy A4 có đóng dấu tròn đỏ ghi “Q.Đ.N.D.V.N, PHÒNG KHÁM BỆNH, BỆNH VIỆN 110” (Ký hiệu A2, A3).

Tài liệu mẫu so sánh:

+ 01 bản tự viết đứng tên Vũ Văn T, ghi ngày 12/12/2017 (Ký hiệu M1).

+ 01 bản tự khai đứng tên Vũ Văn T, ghi ngày 12/12/2017 (Ký hiệu M2).

+ Con dấu của Bệnh viện Quân Y 110 (Ký hiệu M3).

+ Mẫu con dấu của BSCKI: Nguyễn Văn Cường (Ký hiệu M4).

+ Mẫu chữ ký của BSCKI: Nguyễn Văn Cường (Ký hiệu M5).

+ Mẫu con dấu “Đủ SK học tập, công tác” (Ký hiệu M6).

Tại cơ quan điều tra công an huyện Quế Võ, Vũ Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo với tội danh ‘Làm giả tài liệu cơ quan, tổ chức’

Tại bản Kết luận giám định số 08/PC54-KLGD ngày 12/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

+ Chữ viết tay màu đen trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A3) với chữ viết đứng tên Vũ Văn T trên các tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M1, M2) *là do cùng một người viết ra.*

+ Hình dấu tròn màu đỏ có nội dung “Q.Đ.N.D.V.N, PHÒNG KHÁM BỆNH, BỆNH VIỆN 110” trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu A2, A3) so với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung “CỤC HẬU CẦN QUÂN KHU I * BỆNH VIỆN QUÂN Y 110*” (ký hiệu M3) không phải hình dấu của cùng một con dấu đóng ra.

+ Hình dấu chữ nhật màu đỏ có nội dung “ĐỦ SỨC KHỎE HỌC TẬP VÀ CÔNG TÁC” trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu A2, A3) so với hình dấu chữ nhật màu xanh có nội dung “Đủ SK học tập, công tác”, ghi ngày 12/12/2017 trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M6) không phải hình dấu của cùng một con dấu đóng ra.

+ Hình dấu chức danh màu xanh có nội dung “BSCKI. Nguyễn Văn Cường” trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A1) so với hình dấu chức danh có nội dung ‘BSCKI. Nguyễn Văn Cường’, ghi ngày 12/12/2017 trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M4) không phải hình dấu của cùng một con dấu đóng ra.

+ Hình dấu chức danh màu xanh có nội dung “BSCKI. Nguyễn Văn Cường”, trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu A2, A3) so với hình dấu chức danh có nội dung “BSCKI. Nguyễn Văn Cường”, ghi ngày 12/12/2017 trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M4) không phải hình dấu của cùng một con dấu đóng ra.

+ Hình dấu chức danh màu xanh có nội dung “BSCKI. Nguyễn Văn Cường” trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A1) so với hình dấu chức danh có nội dung “BSCKI. Nguyễn Văn Cường” trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu A2, A3) không phải hình dấu của cùng một con dấu đóng ra.

+ Chữ ký màu đen tại vị trí góc dưới bên phải, trên mực có nội dung “Ngày 12 tháng 12 năm 2017” trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A3) so với chữ ký đứng tên “BSCKI: Nguyễn Văn Cường” trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M5) không phải do cùng một người ký ra.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì đối với kết luận giám định.

Bản cáo trạng số 22/Ctr-VKS ngày 12/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh để xét xử Vũ Văn T về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 1, Điều 341 Bộ luật hình sự;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ duy trì quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ, tính chất của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vũ Văn T phạm tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo từ 16 đến 20 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 32 đến 40 tháng.

Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Đề nghị áp dụng điều 106 BLTTHS năm 2015; Lưu tang vật là 01 tờ giấy chứng nhận nghỉ ốm điều trị bệnh và 02 tờ giấy chứng nhận sức khỏe kèm theo hồ sơ vụ án; Tịch thu sung quỹ nhà nước 150.000đ.

Sau khi nghe bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo nhận tội, không tham gia tranh luận mà chỉ đề nghị hội đồng xét xử xét xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn về kinh tế. Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét cho được cải tạo tại địa phương và xin được miễn hình phạt bổ sung.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy nội dung vụ án đã thể hiện rõ: Hồi 09 giờ 50 phút ngày 12/12/2017, tại quán bán hàng nước của anh Nguyễn Việt Anh ở thôn Long Khê, xã Ngọc Xá, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Vũ Văn T có hành vi viết họ và tên; ngày, tháng, năm sinh của Nguyễn Tiến Anh và ghi địa chỉ “Lam Sơn, thành phố Bắc Ninh” của Nguyễn Tiến Anh vào tờ giấy khám sức khỏe giả (loại giấy A4) của Bệnh viện Quân Y 110 để bán cho Nguyễn Tiến Anh với giá 150.000 đồng thì bị Công an bắt quả tang cùng với tang vật.

Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” được quy định tại khoản 1, Điều 267 Bộ luật hình sự năm 1999; Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh đã luận tội bị cáo về tội danh như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến hoạt động bình thường của cơ quan nhà nước trong lĩnh vực quản lý hành chính, gây mất trật tự an toàn xã hội; làm ảnh hưởng trực tiếp đến uy tín, danh dự của Bệnh viện quân y 110 nói chung và của các bác sỹ trong bệnh viện nói riêng nên cần có hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy;

Tình tiết tăng nặng: Không có;

Tuy nhiên bị cáo là người có nhân thân xấu nên đó là yếu tố cần xem xét khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận; bố đẻ bị cáo có tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước được nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất, đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46 BLHS năm 1999.

Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi năm 2017 đã có hiệu lực pháp luật. Tại khoản 1, Điều 341 Bộ luật hình sự 2015 quy định về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” có khung hình phạt nhẹ hơn so với quy định tại Khoản 1, Điều 267 Bộ luật hình sự năm 1999; Do vậy theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo, hành vi phạm tội xảy ra trước khi BLHS 2015 có hiệu lực vẫn được áp dụng để xử lý, do vậy khi áp dụng hình phạt cần vận dụng mức hình phạt theo quy định tại khoản 1 điều 341 BLHS năm 2015 đối với bị cáo là phù hợp;

Từ những phân tích trên xét cần có hình phạt nghiêm khắc, tuy nhiên xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ để giáo dục với bị cáo;

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có đơn trình bày hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương nên xét thấy cần miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Bệnh viện quân y 110 và giám đốc bệnh viện đều không có yêu cầu về việc bồi thường đối với bị cáo nên không đề cập giải quyết.

Về tang vật: 02 giấy khám sức khỏe; 01 giấy chứng nhận nghỉ ốm điều trị bệnh được xác định là tài liệu chứng cứ cần lưu giữ kèm theo hồ sơ vụ án;

Số tiền 150.000đ là tiền T có được từ việc bán giấy tờ giả nên xét thấy cần tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền này là phù hợp.

Đối với Nguyễn Tiến Anh có hành vi mua giấy chứng nhận sức khỏe của T, Anh không biết đó là giấy chứng nhận sức khỏe giả và Anh chưa sử dụng giấy chứng nhận sức khỏe đó. Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Võ không xử lý mà nhắc nhở đối với Nguyễn Tiến Anh là phù hợp

Đối với Hoàng Thị Kiểm là người đi cùng Nguyễn Tiến Anh, Kiểm không biết việc Nguyễn Tiến Anh rủ đi chơi cùng là để mua giấy chứng nhận sức khỏe giả do vậy, Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Võ không xử lý đối với Kiểm là phù hợp.

Đối với anh Nguyễn Việt Anh là chủ quán bán hàng nước, anh Việt Anh không biết việc Nguyễn Tiến Anh và Vũ Văn T vào quán uống nước là để mua

bán giấy khám sức khỏe giả. Do vậy, Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Võ không xử lý là phù hợp.

Đối với người đàn ông theo Vũ Văn T khai đã bán 02 tờ giấy chứng nhận sức khỏe cho T, T chỉ biết tên là Sơn còn địa chỉ cụ thể ở đâu, T không biết. Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Võ tách ra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ được sẽ xử lý sau là phù hợp.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Vũ Văn T phạm tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Áp dụng Khoản 1, Điều 267; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999; Khoản 3 điều 7; Khoản 1 điều 341 BLHS năm 2015; Điều 106; Điều 136 BLTTHS năm 2015; Nghị quyết 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTV Quốc Hội;

Xử phạt: Vũ Văn T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã Đức Long, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Lưu toàn bộ tang vật là 02 tờ Giấy khám sức khỏe; 01 tờ giấy chứng nhận nghỉ ốm điều trị bệnh kèm theo hồ sơ vụ án;

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 150.000đ hiện đang có tại biên bản bàn giao vật chứng ngày 12/02/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Quế Võ;
- Công an huyện Quế Võ;
- Chi cục THADS huyện Quế Võ;
- UBND xã Đức Long
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thúy Hằng